**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**BÀI 19. BIỂU DIỄN DỮ LIỆU BẰNG BẢNG, BIỂU ĐỒ**

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Ôn tập lại một số loại biểu đồ đã học.

- Nhận biết mục đích biểu diễn dữ liệu bằng mỗi loại biểu đồ.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học:

+ Chuyển được dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.

+ Lựa chọn biểu đồ phù hợp để biểu diễn dữ liệu cho trước.

**3. Về phẩm chất:** Bồi dưỡng ý thức học tập hứng thú và nghiêm túc; khả năng làm việc theo nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm; HS ôn lại về các loại dữ liệu và các loại biểu đồ đã được học.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (4 phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ dẫn đến bài toán lựa chọn biểu đồ để biểu diễn dữ liệu.

**b) Nội dung:** HS nhắc lại các loại biểu đồ đã được học ở lớp trước.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy các loại biểu đồ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, nhớ lại các loại biểu đồ đã được học ở lớp trước.  - Vẽ nhanh dưới dạng sơ đồ tư duy vào phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi tìm các loại biểu đồ đã học.  - HS vẽ sơ đồ tư duy  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS đại diện lên bảng vẽ sơ đồ tư duy các loại biểu đồ đã học.  - HS cả lớp quan sát nhận xét, bổ sung (nếu cần).  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt các loại biểu đồ.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, nhớ lại các loại biểu đồ đã được học ở lớp trước.  - Vẽ nhanh dưới dạng sơ đồ tư duy vào phiếu học tập.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  **-** HS hoạt động cá nhân đọc bài toán mở đầu – SGK.tr93.  - GV yêu cầu HS lựa chọn biểu đồ biểu diễn số lượng các loài động vật tại Thảo Cầm Viên.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS hoạt động cá nhân đọc bài toán mở đầu.  - HS đưa ra quan điểm lựa chọn biểu đồ biểu diễn số lượng các loài động vật tại Thảo Cầm Viên.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV lắng nghe ý kiến của HS, đưa câu hỏi mở: *“Ta có thể lựa chọn loại biểu đồ nào phù hợp để biểu diễn số liệu bảng 5.1? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài tập ngày hôm nay.”* |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (28 phút)

**2.1 Hoạt động 2.1: Lựa chọn biểu đồ tranh hay biểu đồ cột**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được khi nào nên dùng biểu đồ tranh, khi nào nên dùng biểu đồ cột.

**b) Nội dung:** Hoàn thành HĐ 1, HĐ 2, Luyện tập 1 – SGK.tr93, 94.

**c) Sản phẩm:**

HĐ 1: Mỗi biểu tượng biểu diễn  vé.

HĐ 2: Không dùng biểu đồ tranh, nên dùng biểu đồ cột.

Luyện tập 1: Dùng biểu đồ cột.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân HĐ 1: lập bảng thống kê cho dữ liệu biểu diễn trong biểu đồ Hình 5.1  - Tìm ƯCLN và cho biết mỗi biểu tượng nên biểu diễn cho bao nhiêu vé?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân lập bảng thống kê.  - Tìm ƯCLN  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS đại diện lên bảng điền thông tin vào bảng thống kê.  - Tìm ƯCLN  và rút ra kết luận  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt kiến thức | **HĐ 1:**    **Bảng thống kê:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Loại vé | 100 000 | 150 000 | 200 000 | | Số lượng | 10 000 | 20 000 | 5 000 |   ƯCLN  Ta nên dùng mỗi biểu tượng biểu diễn 5000 vé. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi HĐ 2: lập bảng thống kê.  - Tìm ƯCLN  - Có nên dùng biểu đồ tranh để biểu diễn số lượng vé ko?  - Theo các em nên dùng biểu đồ nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi lập bảng thống kê.  - Tìm ƯCLN  - HS thảo luận để đưa ra kết luận.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS đại diện lên bảng điền thông tin vào bảng thống kê.  - Tìm ƯCLN  và rút ra kết luận  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt kiến thức và đưa ra nhận xét. | **HĐ 2:**  **Bảng thống kê:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Loại vé | 100 000 | 150 000 | 200 000 | | Số lượng | 10 200 | 22 300 | 4 000 |   ƯCLN  Vì nếu dùng mỗi biểu tượng biểu diễn 100 vé thì tổng số biểu tượng cần vẽ là:  (biểu tượng).  Ta nên dùng biểu đồ cột để biểu diễn.  **\*) Nhận xét:** Có thể dùng biểu đồ tranh, biểu đồ cột để biểu diễn số lượng các loại đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, khi dùng biểu đồ tranh mà phải vẽ rất nhiều biểu tượng thì ta nên dùng biểu đồ cột. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi làm Luyện tập 1 – SGK.122.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi đưa ra nhận định.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ nêu ý kiến  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt kết quả. | Nên dùng biểu đồ cột để biểu diễn dữ liệu này do số lượng các loại động vật lớn, ước chung lớn nhất nhỏ.  Biểu đồ (GV chiếu máy chiếu) |

**2.2 Hoạt động 2.2: Lựa chọn biểu đồ cột hay biểu đồ đoạn thẳng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được khi nào nên dùng biểu cột, khi nào nên dùng biểu đồ đoạn thẳng.

**b) Nội dung:** Hoàn thành HĐ 3, HĐ 4, Ví dụ 1.

**c) Sản phẩm:**

HĐ 3: Có thể dùng biểu đồ đoạn thẳng.

HĐ 4: Nên dùng biểu đồ đoạn.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân HĐ 3 và đưa ra nhận xét.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân tìm hiểu HĐ 3  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS đại diện đứng tại chỗ nêu ý kiến.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV chốt: có thể dùng biểu đồ đoạn thẳng để biểu diện dữ liệu. | **HĐ 3:** (GV chiếu màn chiếu)    Ta có thể dùng biểu đồ đoạn thẳng để biểu diện dữ liệu. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi HĐ 4:  + Nên dùng biểu đồ cột để biểu diễn bảng số liệu này không? Tại sao?  + Biểu đồ nào phù hợp để biểu diễn bảng số liệu này?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi trả lời câu hỏi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 vài HS đại diện đứng tại chỗ trả lời  **\* Kết luận, nhận định**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt kiến thức và đưa ra nhận xét. | **HĐ 4:**  + Không nên dùng biểu đồ cột để biểu diễn bảng số liệu vì phải vẽ nhiều cột, khó nhìn.  + Nên dùng biểu đồ đoạn thẳng để biểu diễn.  **\*) Nhận xét:** Nếu muốn biểu diễn sự thay đổi của một đại lượng theo thời gian ta dùng biểu đồ đoạn thẳng. Khi số lượng thời điểm quan sát ít ta cũng có thể biểu diễn bằng biểu đồ cột. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân đọc nội dung Ví dụ 1 và trả lời câu hỏi:  + Tại sao không nên dùng biểu đồ tranh?  + Tại sao không nên dùng biểu đồ đoạn thẳng?  + Tại sao nên dùng biểu đồ cột?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 3 HS đại diện đứng tại chỗ trả lời  **\* Kết luận, nhận định**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt kiến thức và đưa ra nhận xét. | **Ví dụ 1**  - Không nên dùng biểu đồ tranh vì tuổi thọ trung bình không phải là số nguyên.  - Không nên dùng biểu đồ đoạn thẳng vì tuổi thọ trung bình thay đổi theo quốc gia mà không phải thay đổi theo thời gian.  => Nên sử dụng biểu đồ cột. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (7 phút)

**a) Mục tiêu:** HS lựa chọn biểu đồ cột và biểu đồ đoạn thẳng

**b) Nội dung:** Hoàn thành Luyện tập 2 – SGK.tr95

**c) Sản phẩm:** Lập bảng thống kê cho dữ liệu, vẽ biểu đồ cột biểu diễn dữ liệu

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm Luyện tập 2 theo các yêu cầu sau:  + Lập bảng thống kê số cơn bão trên toàn cầu.  + Biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ cột  + Nếu có dữ liệu về số cơn bão trên toàn cầu từ 1970 đến nay thì nên dùng biểu đồ nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS lên bảng lập bảng thống kê  - GV chọn 1 vài biểu đồ HS biểu diễn và chiếu lên bảng chiếu  **\* Kết luận, nhận định**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt kết quả. | **Luyện tập 2**  a) Bảng thống kê:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | | Số cơn bão | 99 | 121 | 86 | 130 | 94 |   b) Biểu đồ cột    Nếu có dữ liệu về số cơn bão trên toàn cầu từ 1970 đến nay thì nên dùng biểu đồ đoạn thẳng để biểu diễn. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học xác định được loại biểu đồ, lập được bảng thống kê và vẽ được biểu đồ cột biểu diễn dữ liệu.

**b) Nội dung:** Hoàn thành bài 5.4

**c) Sản phẩm:** Đáp án bài 5.4

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm Bài 5.4  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân làm Bài 5.4  **\* Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS đứng tại chỗ trả lời ý a)  - 1 HS lên bảng lập bảng thống kê  - 1 HS lên bảng vẽ biểu đồ cột  **\* Kết luận, nhận định**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt kết quả. | **Bài 5.4**   |  |  | | --- | --- | | Tiếng Anh | 😊 😊 | | Võ thuật | 😊 😊 😊 | | Nghệ thuật | 😊 😊 |   (Mỗi 😊 ứng với 3 bạn)  a) Đây là biểu đồ tranh. Mỗi biểu tượng ứng với 3 bạn.  b) Bảng thống kê:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | CLB | Tiếng Anh | Võ thuật | Nghệ thuật | | Số bạn | 6 | 9 | 6 |   Biểu đồ cột |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại nội dung bài học

- Hoàn thành bài tập 5.5, 5.6, 5.7 – SGK.tr97,98.

- Đọc và chuẩn bị trước nội dung mục 3. Lựa chọn biểu đồ cột kép hay biểu đồ hình quạt tròn.

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (6 phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Ôn lại kiến thức đã học, gợi động cơ dẫn đến bài toán lựa chọn biểu đồ cột kép hau biểu đồ hình quạt tròn.

**b) Nội dung:** HS chơi trò chơi “Giải cứu đại dương”

**c) Sản phẩm:** Đáp án 5 câu hỏi trắc nghiệm: 1.C; 2.B, 3.A, 4.D, 5.C

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”  - Thể lệ trò chơi: HS tham gia trả lời 5 câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu trả lời đúng sẽ giải cứu được 1 sinh vật mắc kẹt trong lưới.  - GV cho HS hoạt động cá nhân hoàn thành nhiệm vụ giải cứu.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân, tư duy và trả lời các câu hỏi trắc nghiệm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Từng HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS khác nhận xét, bổ sung đáp án nếu bạn trả lời sai.  **\* Kết luận, nhận định**  **-** GV chốt đáp án  - GV dẫn dắt vào nội dung bài học. | Câu 1. Có mấy loại biểu đồ đã học?  A. 3 B. 4 C. 5 D.6  Câu 2. Cho biểu đồ sau. Loại quả nào của hàng bán được nhiều nhất?    A. Lê  B. Nhãn  C. Táo  D. Nho  Câu 3. Nên dùng biểu đồ nào phù hợp để biểu diễn dữ liệu cho ở bảng thống kê sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Môn yêu thích | Toán | Văn | Tiếng anh | | Số HS | 25 | 20 | 35 |   A. Biểu đồ tranh  B. Biểu đồ quạt  C. Biểu đồ cột kép  D. Biểu đồ đoạn thẳng  Câu 4. Nên dùng biểu đồ nào phù hợp để biểu diễn dữ liệu cho ở biểu đồ sau:    A. Biểu đồ tranh  B. Biểu đồ quạt  C. Biểu đồ cột kép  D. Biểu đồ đoạn thẳng  Câu 5. Biểu đồ sau thuộc loại biểu đồ nào?    A. Biểu đồ tranh  B. Biểu đồ cột  C. Biểu đồ cột kép  D. Biểu đồ đoạn thẳng |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (15 phút)

**2.3 Hoạt động 2.3: Lựa chọn biểu đồ cột kép hay biểu đồ hình quạt tròn**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được khi nào nên dùng biểu đồ cột kép, khi nào nên dùng biểu đồ hình quạt tròn.

**b) Nội dung:** Hoàn thành HĐ 5, Ví dụ 2 – SGK.tr95, 95.

**c) Sản phẩm:**

HĐ 5: a) Dùng biểu đồ quạt tròn

b) Dùng biểu đồ cột kép

Ví dụ 2: Dùng biểu đồ hình quạt tròn

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Tiến trình nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 HS làm HĐ 5  a) So sánh tỉ lệ học sinh của lớp 8A theo cỡ áo?  b) So sánh số lượng cỡ áo mỗi loại của nam và nữ?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm 4 HS tìm lời giải.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm đứng tại chỗ trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt kiến thức  - Yêu cầu HS rút ra nhận xét | **HĐ 5:**    a) Muốn so sánh tỉ lệ học sinh của lớp 8A theo cỡ áo ta dùng biểu đồ quạt tròn để biểu diễn.  b) Muốn so sánh số lượng cỡ áo mỗi loại của nam và nữ ta dùng biểu đồ cột kép để biểu diễn.  **\*) Nhận xét:** Khi muốn so sánh hai tập dữ liệu với nhau ta dùng biểu đồ cột kép. Khi muốn biểu diễn tỉ lệ các phần trong tổng thể ta dùng biểu đồ quạt tròn. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi đọc và nghiên cứu Ví dụ 2, hoàn thiện biểu đồ quạt tròn vào vở.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi nghiên cứu Ví dụ 2  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV kiểm tra một vài biểu đồ của HS và chiếu lên màn chiếu.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt kiến thức. | **Ví dụ 2 (GV chiếu Ví dụ 2 lên màn chiếu)**  a) Vì ta muốn biểu diễn tỉ lệ người trẻ tuổi trong tổng số 1000 người được hỏi theo số cuốn sách họ đã đọc trong tháng trước nên ta dùng biểu đồ hình quạt tròn.  b) Tỉ lệ phần trăm người trẻ tuổi tháng trước không đọc cuốn sách nào là:    Tỉ lệ phần trăm người trẻ tuổi tháng trước đọc từ 1 đến 2 cuốn sách nào là:    Tỉ lệ phần trăm người trẻ tuổi tháng trước đọc trê 2 cuốn sách nào là:    Biểu đồ hình quạt tròn: |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (6 phút)

**a) Mục tiêu:** Luyện tập lựa chọn biểu đồ cột kép

**b) Nội dung:** Hoàn thành Luyện tập 3 – SGK.tr95 và vẽ biểu đồ cột kép

**c) Sản phẩm:** Đáp án Luyện tập 3

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm Luyện tập 3 theo các yêu cầu sau:  + Muốn biết sau 10 năm mật độ dân số thay đổi thế nào ở mỗi vùng, ta nên sử dụng biểu đồ nào?  + Vẽ biểu đồ mà em lựa chọn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV chọn 1 vài biểu đồ HS biểu diễn và chiếu lên bảng chiếu  - HS khác nhận xét, bổ sung  **\* Kết luận, nhận định**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chốt kết quả. | **Luyện tập 3**  a) Muốn biết sau 10 năm mật độ dân số thay đổi thế nào ở mỗi vùng, ta nên sử dụng biểu đồ cột kép  b) Biểu đồ cột kép |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (15 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học giúp HS nhận ra với bộ số liệu ta có thể biểu diễn bằng nhiều biểu đồ khác nhau tùy theo mục đích của người dùng.

**b) Nội dung:** Thử thách nhỏ, tổng hợp kiến thức toàn bài qua Sơ đồ tư duy

**c) Sản phẩm:** Đáp án Thử thách nhỏ, Sơ đồ tư duy.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Tiến trình nội dung** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 HS đọc và làm Thử thách nhỏ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động nhóm 4 HS đọc và làm Thử thách nhỏ  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện nhóm đứng tại chỗ trả lời  **\* Kết luận, nhận định**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chốt kết quả. | **Thử thách nhỏ**  Nếu muốn biết tỉ lệ mỗi loài so với tổng số thì ta dùng biểu đồ hình quạt tròn  Nếu muốn biểu diễn số lượng của mỗi loại ta dùng biểu đồ cột. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi tổng hợp các nội dung đã học qua sơ đồ tư duy theo các yêu cầu sau:  + Thể hiện tên các loại biểu đồ đã học  + Cách lựa chọn biểu đồ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  **-** HS nhận nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi tổng hợp các nội dung đã học qua sơ đồ tư duy  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV lựa chọn 1 vài Sơ đồ tư duy của nhóm và chiếu lên màn chiếu  **\* Kết luận, nhận định**  - HS khác nhận xét, bổ sung  - GV chiếu Sơ đồ tư duy mẫu |  |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Xem lại nội dung bài học

- Hoàn thành bài tập 5.8, 5.9 – SGK.tr98.

- Đọc và chuẩn bị trước nội dung Bài 20. Phân tích số liệu thống kê dựa vào biểu đồ.

**GV: Nguyễn Thị Lê Mai**

**Trường: THCS Gia Khánh – Bình Xuyên – Vĩnh Phúc.**

**Số điện thoại: 0335113931**

**Mail:** [**lemai511@gmail.com**](mailto:lemai511@gmail.com)

**Tên Zalo: Nguyễn Lê Mai**